

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÙ
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày 27 - 11 - 2020

“Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Đăng Ban;

2. Ông Nguyễn Đình Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huyền, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/11/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L, sinh năm 1993 “xin xét xử vắng mặt”;

Quê quán và nơi ở: Xóm M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn T, xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1983 “ xin xét xử vắng mặt”;

Nơi sinh và đăng ký HKTT: Thôn T, xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên;

3. Người làm chứng:

- Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1968 “vắng mặt”

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam;

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957 “vắng mặt”

Địa chỉ: Thôn T, xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Văn C, sinh năm 1983 ở thôn T, xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên quen biết nhau qua sự giới thiệu của mẹ đẻ anh C. Hai người tìm hiểu nhau một thời gian rất ngắn thì tự nguyện xây dựng vợ chồng và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1 vào ngày 18/12/2013. Sau khi tổ chức lễ thành hôn anh C và chị L về sinh sống cùng gia đình anh C tại T, M1, P, Hưng Yên. Do thời gian tìm hiểu ngắn, chưa hiểu biết tính tình của nhau đã vội vàng kết hôn, khi về chung sống vợ chồng chị L nhận thấy hai bên không có nhiều tình cảm nên cuộc sống vợ chồng không ngày nào hạnh phúc. Nguyên nhân do anh C sống không tình cảm, không quan tâm gì đến vợ, con; ngoài ra anh C không có công việc ổn định, không tu chí làm ăn, còn ham chơi; khi chị L khuyên bảo thì anh C chửi bới, từ đó vợ chồng xảy ra nhiều bất đồng trong cuộc sống. Đến tháng 7/2018, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, do không chịu được cuộc sống căng thẳng nên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Hà Nam sinh sống từ đó cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân. Sau khi chị L bỏ đi thì anh C không liên hệ hay nói chuyện gì với chị L, thỉnh thoảng anh C nhắn tin vẫn chửi bới chị qua điện thoại. Hai năm nay chị L và anh C không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị L xác định giữa chị và anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

- Về con chung: Chị L và anh C có một con chung là cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/10/2014 hiện nay đang ở với anh C. Ly hôn, chị L vẫn mong muốn được nuôi dưỡng con chung và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng. Tuy nhiên nếu anh C cũng có nguyện vọng được nuôi con chung thì chị L nhất trí giao con cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh C không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung chị L nhất trí và sẽ có trách nhiệm với con chung.

- Về phân tài sản: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai, không có ruộng canh tác chung, không có công sức đóng góp cho hai bên gia đình, nên ly hôn chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Vũ Văn C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh C trình bày quá trình đi đến hôn nhân, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như nội dung chị L trình bày là đúng. Sau khi tổ chức lễ thành hôn vợ chồng anh C và chị L về chung sống gia đình anh C. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc khoảng bốn năm thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người không ai chịu nhường nhịn lẫn nhau, từ đó vợ chồng xảy ra cãi nhau, đôi lúc còn đánh nhau. Đến tháng 8/2018, vợ chồng xảy ra cãi nhau nên anh C có đuổi chị L đi. Sau khi chị L bỏ đi thì anh C cũng không đến tìm đón chị L lần nào. Từ tháng 8/2018 cho đến nay, anh C và chị L sống ly thân, hai bên không liên hệ qua lại, không còn nghĩa vụ, trách nhiệm gì với nhau nữa. Đến nay, chị L có đơn khởi kiện ly hôn, anh C xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L không còn, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng đoàn tụ nên anh C nhất trí ly hôn với chị L, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị L có một con chung là cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/10/2014, hiện nay đang ở với anh C. Ly hôn, anh C đề nghị được

tiếp tục nuôi con chung và tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về phần tài sản: Anh C xác định vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai, không có ruộng canh tác chung và không có công sức đóng góp đối với hai bên gia đình nên ly hôn anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Ngô Thị T1 là mẹ đẻ chị L cung cấp:

Năm 2013, chị L và anh C tự nguyện lấy nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã M1, huyện P, tỉnh Hưng Yên. Hai vợ chồng sinh sống cùng gia đình anh C nên bà T1 không biết mâu thuẫn vợ chồng như thế nào. Từ tháng 7/2018, chị L về nhà bà sinh sống bà T1 hỏi thì chị L trả lời do vợ chồng không hợp nhau. Vợ chồng chị L không có công sức đóng góp gì đối với gia đình bà, nên bà T1 không có yêu cầu gì.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Đ là mẹ đẻ anh C cung cấp:

Năm 2013, anh C và chị L kết hôn, sau khi cưới thì vợ chồng sinh sống cùng gia đình bà tại T, M1, P, Hưng Yên. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn do giận dữ nhau và vấn đề công việc của hai bên. Đến năm 2018, chị L có thái độ hỗn với bà Đ nên anh C có đập phá xe máy nên chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ đó đến nay. Hai vợ chồng không có công sức đóng góp gì với gia đình, nay anh chị ly hôn bà Đ không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý, thu thập chứng cứ, hòa giải và quá trình tranh tụng tại phiên tòa. Các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đỗ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn C. Về con chung: Giao cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/10/2014 cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chấp nhận tự nguyện của anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị L có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Các vấn đề về tài sản hai đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập. Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L và bị đơn anh Vũ Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đỗ Thị L và anh Vũ Văn C tự nguyện kết hôn, không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M1 huyện P, tỉnh Hưng Yên vào ngày 18/12/2013, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh C là hoàn toàn hợp pháp. Nay chị L có yêu cầu ly hôn sẽ được áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình để giải quyết theo thủ tục chung. Vợ chồng chị L, anh C chung sống hòa thuận được gần 05 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không ai chịu nhường nhịn ai nên từ đó cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Đến tháng 07/2018, vợ chồng xảy ra cãi nhau, chị L bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở N, L, Hà Nam sinh sống, vợ chồng chị L và anh C sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị L và anh C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị L khởi kiện ly hôn, anh C nhất trí ly hôn. Như vậy đã có đủ căn cứ xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh C đến nay đã ở mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, chị L khởi kiện ly hôn, anh C nhất trí là có căn cứ và được chấp nhận để giải phóng cho hai anh chị tự do xây dựng cuộc sống mới là phù hợp quy định tại các điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị L và anh C có một con chung là cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/10/2014, hiện nay đang ở với anh C. Do cháu H đang sống với anh C ổn định nên chị L nhất trí giao con chung cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng. Anh C có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu H đang sinh sống ổn định cùng với anh C, việc ăn ở học tập đều được đảm bảo, nên tiếp tục giao cháu Vũ Hoàng H cho anh C trực tiếp nuôi cho đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp với ý chí, nguyện vọng của các đương sự. Anh C không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận. Chị L có quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở là phù hợp với các quy định tại các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về phân tài sản: Các vấn đề về tài sản, công nợ, ruộng nương và công sức, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên bản án không xem xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị L ly hôn anh Vũ Văn C.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Vũ Hoàng H, sinh ngày 01/10/2014 cho anh Vũ Văn C trực tiếp nuôi dưỡng từ tháng 11/2020 cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, tự lập. Chấp nhận tự nguyện của anh C không yêu cầu chị Đỗ Thị L phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị L có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.
3. Các vấn đề về tài sản, công nợ, ruộng nương và công sức, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên bản án không xem xét.
4. Về án phí: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L phải chịu 300.000đ, (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003788 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên. Chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.
5. Quyền kháng cáo: Báo cho chị L và anh C biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên (phòng KTNV);
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- UBND xã M1;
- Chi cục THADS huyện Phù Cừ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Hiền